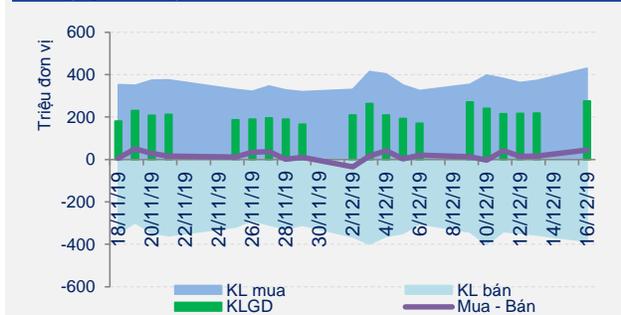


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/12/19

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	961.47	103.22
% Thay đổi	↓ -0.49%	↑ 0.27%
KLGD (CP)	276,131,193	39,633,304
GTGD (tỷ đồng)	5,430.50	388.59
Tổng cung (CP)	386,196,290	49,695,000
Tổng cầu (CP)	430,403,480	55,020,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	16,807,220	1,058,600
KL mua (CP)	22,158,960	170,015
GTmua (tỷ đồng)	698.43	3.26
GT bán (tỷ đồng)	602.87	6.73
GT ròng (tỷ đồng)	95.57	(3.47)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.83%	12.8	2.6	1.3%
Công nghiệp	↑ 0.21%	14.2	2.8	28.5%
Dầu khí	↑ 1.39%	19.1	2.0	1.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.34%	16.5	4.4	1.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.45%	13.9	2.5	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.09%	18.6	5.2	26.8%
Ngân hàng	↓ -1.27%	11.5	2.4	18.5%
Nguyên vật liệu	↑ 0.17%	13.3	1.6	7.5%
Tài chính	↓ -0.55%	20.9	4.0	12.0%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.57%	14.0	2.9	1.6%
VN - Index	↓ -0.49%	15.8	3.7	107.9%
HNX - Index	↑ 0.27%	9.2	1.6	-7.9%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản có sự gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 4,71 điểm (-0,49%) xuống 961,47 điểm; HNX-Index tăng 0,28 điểm (+0,27%) lên 103,22 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên giao dịch cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 6.060 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 318 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 2.705 tỷ đồng. Hai sàn kết phiên trái chiều khiến cho độ rộng thị trường nghiêng về tích cực với 264 mã tăng, 112 mã tham chiếu, 236 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do lực bán được duy trì từ đầu cho đến cuối phiên đã khiến cho chỉ số VN-Index kết phiên ở gần mức thấp nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột chịu áp lực bán và phần lớn kết phiên trong sắc xanh như VHM (-3,4%), VCB (-2,7%), MSN (-2,2%), CTG (-1,5%), MBB (-1,8%), VJC (-1%), VIC (-0,2%), HVN (-1,2%), HPG (-0,2%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột là kết phiên trong sắc xanh giúp VN-Index không giảm mạnh, có thể kể đến như BVH (+6,9%), VNM (+0,6%), PLX (+1,4%), NVL (+1,8%), VRE (+1%), POW (+2,4%)... Nhóm cổ phiếu penny thu hút được dòng tiền với nhiều mã tăng trần như FLC (+6,8%), DLG (+6,7%), AMD (+6,8%), HQC (+6,1%), FIT (+6,9%), HAI (+7%), HHS (+6,9%), HAR (+6,8%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường điều chỉnh trong phiên giao dịch đầu tuần nhưng vẫn giữ được ngưỡng 960 điểm (trung bình của khoảng biến động hẹp trước đó). Thanh khoản nếu loại bỏ phần thỏa thuận lớn thì chỉ xấp xỉ mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra là không thực sự lớn. Khối ngoại quay trở lại mua ròng khoảng 100 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm đáng chú ý. Trên góc nhìn phân tích kỹ thuật, VN-Index vẫn đang dao động trong vùng tích lũy hẹp trong khoảng 950-970 điểm trong hai tuần trở lại đây. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12 duy trì mức basis dương hẹp chỉ 0,75 điểm, cho thấy nhà đầu tư không đặt kỳ vọng vào khả năng biến động mạnh của thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/12, VN-Index có thể sẽ quay trở lại trạng thái giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-970 điểm. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục trước đó và có thể cân nhắc giải ngân thêm nếu như thị trường có những nhịp test lại ngưỡng hỗ trợ 940 điểm (đáy tháng 6/2019). Nhà đầu tư ngắn hạn có thể áp dụng chiến lược mua thấp bán cao (buy low sell high) trong giai đoạn này với ngưỡng hỗ trợ và kháng cự gần nhất quanh 950 điểm và 970 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/12/19

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do lực bán gia tăng từ đầu phiên sáng và được duy trì cho đến hết phiên chiều, với mức thấp nhất trong phiên tại 960,39 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 4,71 điểm (-0,49%) xuống 961,47 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 3.000 đồng, VCB giảm 2.400 đồng, MSN giảm 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, BVH tăng 4.700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu gia tăng từ phiên sáng và được duy trì tốt cho đến hết phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 103,74 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,28 điểm (+0,27%) lên 103,22 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 400 đồng, VCS tăng 800 đồng, PHP tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 95,47 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,3 triệu cổ phiếu. MBB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 184,3 tỷ đồng tương ứng với 7,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 24,2 tỷ đồng tương ứng với 204,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 47 tỷ đồng tương ứng với 542 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 3,49 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 889 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,3 tỷ đồng tương ứng với 515 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HUT với 709 triệu đồng tương ứng với 295 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,9 tỷ đồng tương ứng với 22,4 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Xuất khẩu 2019: Một năm nhìn lại

Mặc dù tăng trưởng xuất khẩu năm 2019 chỉ đạt khoảng 8%, thấp hơn nhiều so với mức tăng trưởng 13,8% của năm 2018, song với giá trị xuất khẩu dự kiến đạt tới 263 tỷ USD, đưa cán cân thương mại tiếp tục có xuất siêu, với dự kiến xuất siêu hơn 9 tỷ USD - một con số kỷ lục sau 4 năm liên tục có xuất siêu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số vẫn kết phiên trên ngưỡng 960 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 203 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 970 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 990 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/12, VN-Index có thể sẽ quay trở lại trạng thái giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-970 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 103 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên cuối tuần trước nhưng tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 26 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 17/12, HNX-Index có thể sẽ giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 103-105 điểm (MA20-200).

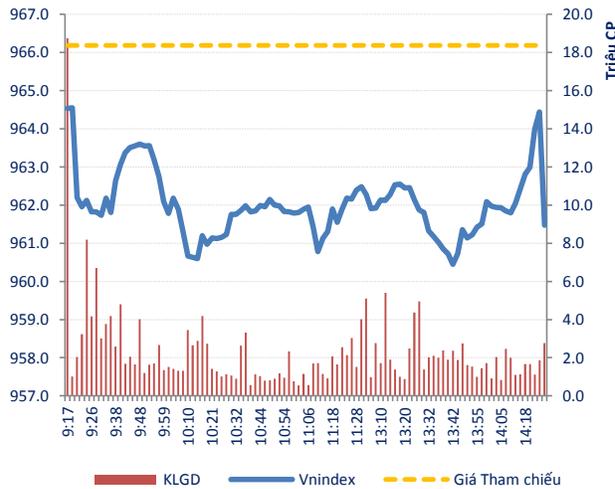


TIN TRONG NƯỚC

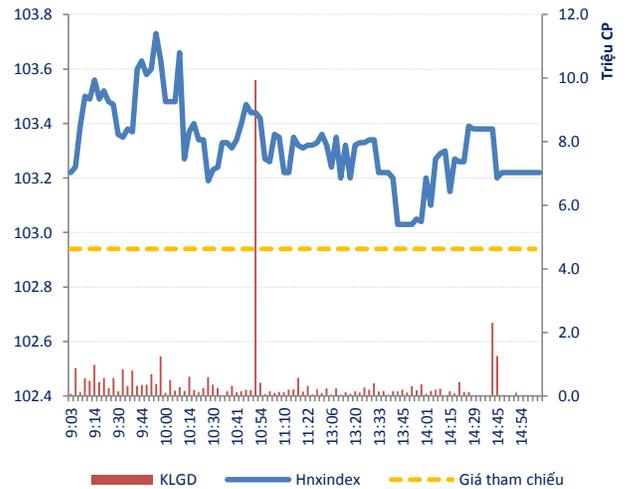
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,45 - 41,6 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 130.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 80.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 16/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.155 VND/USD, giảm 5 đồng so với cuối tuần trước.
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,95 USD/ounce tương ứng 0,06% xuống mức 1.480,25 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,185 điểm tương ứng với 0,19% xuống 96,56 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1145 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3382 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,45 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WT giảm 0,03 USD/thùng tương ứng 0,05% xuống mức 59,95 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/12, chỉ số Dow Jones tăng 3,33 điểm tương ứng 0,01% lên 28.135,38 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 17,56 điểm tương ứng 0,2% lên 8.734,88 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 0,23 điểm tương ứng 0,01% lên 3.168,8 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



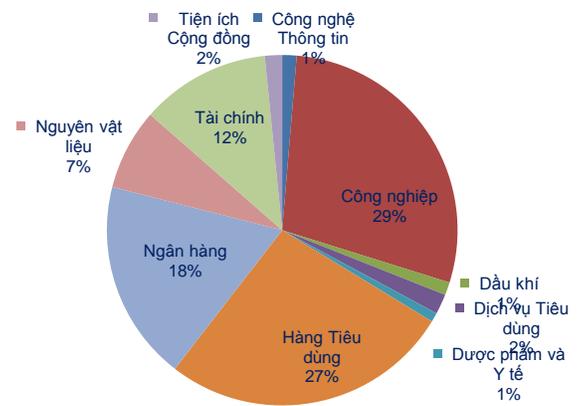
KLGD và HNX-Index trong phiên



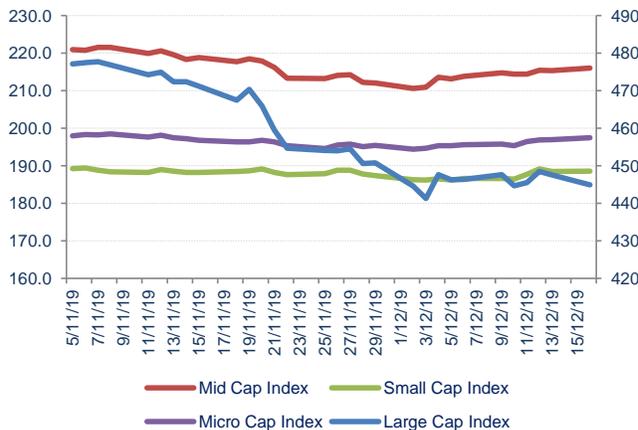
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



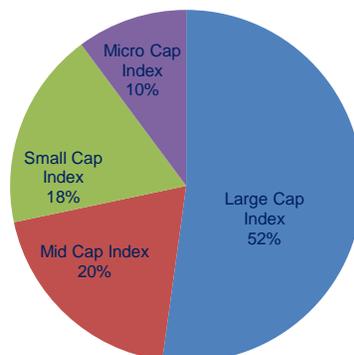
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	7,910,500	HPG	972,580
2	E1VFN30	1,015,410	KBC	929,090
3	VRE	541,120	ITA	610,280
4	BID	214,100	VHM	541,820
5	VNM	204,490	AMD	481,430

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TA9	36,300	SHB	514,800
2	VCS	22,400	HUT	295,000
3	SDT	10,000	PLC	51,400
4	IDV	6,900	KVC	35,500
5	PVX	6,100	HDA	33,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	24.10	24.00	↓ -0.41%	37,372,090
FLC	4.54	4.85	↑ 6.83%	21,288,610
MSN	58.00	56.70	↓ -2.24%	17,364,490
GEX	19.75	19.80	↑ 0.25%	17,087,483
DLG	1.50	1.60	↑ 6.67%	13,522,140

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVB	9.70	9.70	→ 0.00%	12,371,800
SHB	6.00	6.40	↑ 6.67%	8,212,423
ART	2.60	2.80	↑ 7.69%	2,695,990
KLF	1.60	1.70	↑ 6.25%	1,565,849
PVX	1.20	1.20	→ 0.00%	1,409,632

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAI	3.86	4.13	0.27	↑ 6.99%
RIC	5.01	5.36	0.35	↑ 6.99%
CLG	3.44	3.68	0.24	↑ 6.98%
YEG	40.20	43.00	2.80	↑ 6.97%
PGD	53.50	57.20	3.70	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
HKB	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
BII	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
TMB	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
TTL	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1905	1.32	1.12	-0.20	↓ -15.15%
CVHM1901	2.74	2.34	-0.40	↓ -14.60%
CVHM1902	14.49	12.50	-1.99	↓ -13.73%
CMBB1904	1.62	1.42	-0.20	↓ -12.35%
CHPG1908	2.12	1.91	-0.21	↓ -9.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTJ	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
SIC	9.60	8.70	-0.90	↓ -9.38%
DNM	8.70	7.90	-0.80	↓ -9.20%
FID	1.10	1.00	-0.10	↓ -9.09%
VHE	7.80	7.10	-0.70	↓ -8.97%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	37,372,090	2.9%	299	80.4	2.3
FLC	21,288,610	3250.0%	405	12.0	0.4
MSN	17,364,490	14.6%	4,502	12.6	2.0
GEX	17,087,483	8.8%	1,506	13.1	1.5
DLG	13,522,140	2.8%	330	4.8	0.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	12,371,800	1.2%	127	76.4	0.9
SHB	8,212,423	13.6%	1,963	3.3	0.4
ART	2,695,990	5.1%	558	5.0	0.3
KLF	1,565,849	0.9%	96	17.6	0.2
PVX	1,409,632	-11.5%	(535)	-	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HAI	↑ 7.0%	2.3%	265	15.6	0.4
RIC	↑ 7.0%	-4.2%	(538)	-	0.4
CLG	↑ 7.0%	-62.2%	(5,548)	-	0.6
YEG	↑ 7.0%	-12.0%	(5,530)	-	1.1
PGD	↑ 6.9%	16.4%	2,539	22.5	3.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 25.0%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
HKB	↑ 20.0%	-39.2%	(2,770)	-	0.1
BII	↑ 11.1%	-4.6%	(485)	-	0.1
TMB	↑ 10.0%	17.7%	2,098	5.2	0.9
TTL	↑ 10.0%	2.6%	329	30.1	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	7,910,500	20.6%	3,195	6.7	1.3
EVFN3	1,015,410	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE	541,120	9.4%	1,141	29.7	2.8
BID	214,100	12.6%	2,063	20.3	2.1
VNM	204,490	38.2%	6,134	19.4	7.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TA9	36,300	16.0%	1,786	4.6	0.8
VCS	22,400	45.7%	8,588	9.8	4.3
SDT	10,000	-2.0%	(413)	-	0.2
IDV	6,900	38.6%	5,889	6.4	2.3
PVX	6,100	-11.5%	(535)	-	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	390,081	4.0%	1,361	85.1	5.1
VCB	318,963	26.3%	5,269	16.3	3.9
VHM	283,227	31.9%	5,372	16.0	5.3
VNM	206,702	38.2%	6,134	19.4	7.6
GAS	187,950	26.0%	6,351	15.5	4.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,100	25.1%	3,575	6.4	1.5
VCS	13,408	45.7%	8,588	9.8	4.3
VCG	11,882	8.8%	1,563	17.2	1.8
PVS	8,412	7.7%	2,057	8.6	0.7
SHB	7,700	13.6%	1,963	3.3	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TSC	4.98	0.4%	45	71.9	0.3
CLG	4.37	-62.2%	(5,548)	-	0.6
TTB	3.61	7.1%	790	5.5	0.4
L10	3.31	6.7%	1,630	9.2	0.6
MCG	2.62	1.4%	112	16.0	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PMP	3.24	6.0%	920	12.7	0.8
MCO	3.09	0.2%	21	97.4	0.2
NHP	2.92	-30.3%	(2,650)	-	0.1
MBG	2.81	2.4%	272	91.8	2.4
ALT	2.75	4.6%	1,712	7.0	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
